TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 16 - 8 - 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điểu Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02, đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần Quý Đ – Chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch Nh – Ngân hàng N, Chi nhánh tỉnh Đăk Nông — có mặt.

Bị đơn: ông Phạm Hoàng Qu; địa chỉ: Thôn M, xã Qu, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Ngày 15/08/2018, ông Phạm Hoàng Qu có vay 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tại Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750. Kỳ hạn trả lãi: 6 tháng/lần vào ngày 15, ông Qu đã trả lãi đến ngày 15/02/2019; kỳ hạn trả gốc: 02 kỳ; đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc, hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/08/2020. Đây là khoản vay mà ông Phạm Hoàng Qu đồng ý dùng tài sản nêu tại Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 15/08/2018 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay này.

Trong quá trình vay vốn, ông Qu đã không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cụ thể: không trả nợ gốc và lãi đúng hạn vào ngày 15/08/2019 của hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750 ngày 15/08/2018. Toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750 ngày 15/08/2018 của ông Qu đã chuyển nợ xấu ngày 16/11/2019. Ngân hàng N đã liên hệ làm việc nhiều lần nhưng ông Qu vẫn không hợp tác trả nợ ngân hàng.

Tính đến ngày 16/7/2021, tổng nợ phải trả của ông Phạm Hoàng Qu tạm tính tại Ngân hàng N như sau:

- Tiền gốc: 170.000.000 đồng;

- Tiền lãi trong hạn từ ngày 15/8/2018 đến 15/8/2020: 20.942.466 đồng;

- Tiền lãi quá hạn từ ngày 16/8/2020 đến ngày 16/7/2021: 39.577.808 đồng.

- Tổng cộng: 230.520.274 đồng.

Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Phạm Hoàng Qu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền là 230.520.274 đồng.

- Buộc ông Phạm Hoàng Qu phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750 ngày 15/08/2018, kể từ sau ngày 17/7/2021 cho đến ngày ông Phạm Hoàng Qu trả hết nợ cho Ngân hàng N.

- Nếu ông Phạm Hoàng Qu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản của ông Phạm Hoàng Qu theo Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 15/08/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Hoàng Qu để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính Công an xã Qu xác định: ông Phạm Hoàng Qu chưa chuyển hộ khẩu đi đâu nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho bị đơn ông Phạm Hoàng Qu nhưng ông Qu vắng mặt, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó, Tòa án huyện Tuy Đức giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến:

- Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đã được triệu tập nhiều lần nhưng không hợp tác; tại phiên tòa vẫn vắng mặt không do đó chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Ngày 15/8/2018, Ngân hàng N cho ông Phạm Hoàng Qu vay số tiền vay số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Hoàng Qu không trả nợ như cam kết theo Hợp đồng tín dụng 5300-LAV-201807750. Tính đến ngày 16/7/2021, ông Qu còn nợ tiền lãi cho vay trong hạn 20.942.466 đồng; tiền lãi đối với nợ gốc quá hạn 39.577.808 đồng; tiền gốc 170.000.000 đồng; tổng cộng: 230.520.274 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Phạm Hoàng Qu có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 230.520.274 đồng.

Trường hợp ông Phạm Hoàng Qu không thanh toán nợ, Ngân hàng N được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức xử lý tài sản hợp pháp của ông Phạm Hoàng Qu. Ông Qu tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và chịu 11.526.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N 5.077.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001296 ngày 18/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hoàng Qu phải trả tổng số tiền 230.520.274 đồng, do ông Qu vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750 mà ông Qu đã ký kết với Ngân hàng, đây là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông Qu có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã Qu, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông nên theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: ông Qu chưa chuyển hộ khẩu đi đâu, hiện nay không có mặt tại

địa phương; Tòa án đã triệu tập và tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Qu không đến Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức làm việc; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Qu theo thủ tục chung và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn ông Qu không hợp tác, vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 18/6/2021 và phiên tòa hôm nay, ông Qu đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Qu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Ngày 15/8/2018, ông Phạm Hoàng Qu ký kết hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750 với Ngân hàng N vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 10.5%/năm; thời hạn cho vay 24 tháng (từ ngày 15/8/2018 đến ngày 15/8/2020); mục đích cho vay là đầu tư sản xuất nông nghiệp. Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa ông Qu và Ngân hàng N là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 12 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Hoàng Qu không trả nợ như cam kết theo Hợp đồng tín dụng 5300-LAV-201807750.

Đối với số tiền nợ gốc: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông Qu còn nợ số tiền 170.000.000 đồng, Ngân hàng đã yêu cầu nhưng ông Qu vẫn không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điểm c khoản 7.2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Phạm Hoàng Qu phải trả số tiền gốc là 170.000.000 đồng cho Ngân hàng N.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn: Theo hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807750 có quy định lãi trong hạn là 10.5%/năm; lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn là 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 16/7/2021, ông Qu còn phải trả: tiền lãi trong hạn: 20.942.466 đồng và tiền lãi quá hạn trên nợ gốc (170.000.000 đồng): 39.577.808 đồng.

- Tổng số tiền ông Phạm Hoàng Qu phải trả cho Ngân hàng N là 230.520.274 đồng (Nợ gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 20.942.466 đồng, lãi với dư nợ gốc quá hạn: 39.577.808 đồng)

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Trường hợp ông Phạm Hoàng Qu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Hoàng Qu để

trả nợ cho Ngân hàng N theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Phạm Hoàng Qu phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N được chấp nhận nên ông Phạm Hoàng Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.526.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng N 5.077.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001296 ngày 18/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 301, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Phạm Hoàng Qu.

Buộc ông Phạm Hoàng Qu phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 230.520.274 đồng (*hai trăm ba mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư*), trong đó: nợ gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 15/8/2018 đến 15/8/2020 là: 20.942.466 đồng, lãi quá hạn từ ngày 16/8/2020 đến ngày 16/7/2021 là: 39.577.808 đồng.

Kể từ ngày 17/7/2021, ông Phạm Hoàng Qu còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Phạm Hoàng Qu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản thuộc sở hữu hợp pháp ông Phạm Hoàng Qu để trả nợ cho Ngân hàng N theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Phạm Hoàng Qu phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả

nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Hoàng Qu phải nộp 11.526.000 đồng (*mười một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng N 5.077.500 đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001296 ngày 18/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung